

Số: 82/BC-UBND

U Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện U Minh

Thực hiện Thông báo số 16/TB-ĐGS ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo kế hoạch thực hiện giám sát việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân huyện U Minh báo cáo việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh có liên quan về việc cung cấp nước sạch

- Trên tinh thần thực hiện chỉ đạo, huyện đã triển khai và quán triệt các văn bản có liên quan đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện như: Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Công văn số 8032/BNN ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá bán nước bình quân và định mức nước sử dụng của các tổ chức hộ gia đình, cá nhân tự khai thác sử dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Công văn số 8229/UBND-NNTN ngày 04/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc báo cáo định kỳ nước sạch nông thôn.

- Chỉ đạo triển khai quán triệt các chủ trương, khuyến khích sử dụng nước sạch hợp lý, tiết kiệm và áp dụng các biện pháp tái sử dụng nước cho các mục đích khác nhau trên địa bàn huyện; hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và hộ sử dụng nước, trong đó quan tâm đến việc hỗ trợ cấp nước cho hộ nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn; trên cơ sở khai thác tối ưu nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh cho người dân, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phối hợp với các ngành chức năng như: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau tổ chức thực hiện về cấp nước sạch sinh hoạt trong phạm vi của địa phương; thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm hoạt động cấp nước sạch được thực hiện liên tục, bảo vệ môi trường bền

vững; các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, cấp nước sạch nông thôn do các tổ chức, cá nhân thực hiện bảo đảm đúng mục đích, đối tượng, địa bàn ưu tiên, tránh trùng lắp và hiệu quả; thường xuyên kiểm tra công tác sử dụng nước sạch, về chất lượng nước.

- Theo số liệu điều tra Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2019, tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh là 97,5%, tổng số hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 23.382 hộ, trong đó: Sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung là 3.878 hộ, chiếm 16,5%; sử dụng nguồn cấp nước nhỏ lẻ với 19.504 giếng khoan, chiếm 83,5% số nguồn cấp nước trên toàn huyện.

2. Tình hình, kết quả đầu tư, cung cấp nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn quản lý

- Nguồn nước, quy mô, phạm vi cấp nước: Phần lớn các hộ dân sống trên địa bàn huyện sử dụng nguồn cấp nước nhỏ lẻ, số còn lại sử dụng nước sinh hoạt từ nguồn cấp nước tập trung. Tuy nhiên, các công trình cấp nước tập trung cung cấp chủ yếu ở các khu vực chợ và các khu vực đông dân cư sinh sống, chưa cung cấp được cho các tuyến dân cư thiếu nước sinh hoạt tại các tuyến kênh trong khu vực lâm phần rừng tràm do mật độ dân cư thưa và nguồn vốn đầu tư cho tuyến ống dẫn nước chính lớn.

- Số công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện gồm 12 công trình, hiện đang hoạt động tốt đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực ống dẫn nước đi qua. Các công trình cấp nước tập trung do các đơn vị quản lý gồm Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau 05 công trình (Khánh An 03 trạm, thị trấn U Minh 01 trạm, Khánh Hội 01 trạm) quản lý vận hành, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau 03 công trình (Khánh An 01 trạm, 02 trạm tại xã Khánh Lâm và Khánh Hòa), số còn lại do UBND các xã phụ trách vận hành và sửa chữa khi hư hỏng.

- Các công trình cấp nước tập trung bị hư hỏng và nguồn nước không sử dụng được do bị nhiễm phèn, mặn, hư hỏng máy bơm và hư hỏng ống dẫn. gồm 7 công trình (cụ thể: Xã Nguyễn phích 01; xã Khánh Lâm 03; Khánh Tiến 02; Khánh Hội: 01).

- Các công trình cấp nước tập trung bị hư hỏng và nguồn nước không sử dụng được do bị nhiễm phèn, mặn gồm: Xã Nguyễn phích 01 công trình thuộc áp 11; xã Khánh Lâm 05 công trình thuộc các áp 3,4,7,11 và áp 15 đều thuộc khu vực lâm phần rừng tràm.

3. Tình hình thiếu nước sinh hoạt

Tính đến ngày 20/02/2020, hiện toàn huyện có 1.834 hộ gia đình bị thiếu nước sinh hoạt ở thời điểm hiện tại và dự kiến có khoảng 1.000 hộ gia đình khu vực nông thôn của tất cả các xã, thị trấn bị thiếu nước sinh hoạt vào thời điểm cuối mùa khô năm 2020 (Có phụ lục kèm theo).

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THỰC HIỆN QUY HOẠCH, TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ

1. Kết quả công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt

Trên toàn huyện có 18 khu vực đăng ký xây dựng công trình cấp nước nông thôn tập trung trên 07 xã, 01 thị trấn từ nguồn vốn nhà nước (*phụ lục 1*).

2. Số công trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư

Có tổng số 3 khu vực đang thiếu nước sinh hoạt cần đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung trên địa bàn do người dân đang thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô.

3. Công tác triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch

- Các đơn vị, các tổ chức, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, tư nhân đã được triển khai, quán triệt Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch như xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch theo hệ thống tập trung, phục vụ cho sinh hoạt và các mục đích khác của nhân dân nông thôn trên địa bàn huyện.

- Hình thức các đơn vị, các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân chưa có nhu cầu tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chuyển giao công nghệ, quản lý khai thác, cung cấp dịch vụ nước sạch phục vụ cho nhân dân nông thôn; hiện nay Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau đầu tư các công trình cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện và các công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt phù hợp, đồng bộ với quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, khai thác và sử dụng đất từ quản lý nhà nước của huyện; ưu đãi về thuế, hỗ trợ bù giá nước sạch nông thôn theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giá nước thấp hơn giá bình quân 4.654 đồng/m³ cho các cá nhân gia đình.

III. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH

Số công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện gồm 12 công trình, hiện đang hoạt động tốt đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực ống dẫn nước đi qua. Các công trình cấp nước tập trung phần lớn do Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau 05 công trình (Khánh An 03 trạm, thị trấn U Minh 01 trạm, Khánh Hội 01 trạm) quản lý vận hành, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau 03 công trình (Khánh An 01 trạm, 02 trạm tại xã Khánh Lâm và Khánh Hòa), số còn lại do UBND các xã phụ trách vận hành và sửa chữa khi hư hỏng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Trong những năm qua, công tác nước sạch nông thôn đã được các cấp, các ngành chức năng quan tâm và được nhân dân trên địa bàn huyện đồng tình cao, cải thiện nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Khó khăn, hạn chế

- Ô nhiễm nguồn nước: Các công trình cấp nước hiện nay đang bị hư hỏng không sử dụng được phần lớn do nguồn nước ngầm bị nhiễm phèn, mặn không đảm bảo sử dụng để sinh hoạt, tập trung trong các khu vực lâm phần thuộc xã Khánh An, Nguyễn phích, Khánh Lâm và tuyến đê quốc phòng thuộc 02 xã ven biển Khánh Hội, Khánh Tiến. Các khu vực còn lại trên địa bàn đều đảm bảo mạch nước ngầm cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Quy trình công nghệ xử lý: Hiện nay các trạm cấp nước trên địa bàn chủ yếu sử lý nước sinh hoạt bằng Clo và qua bồn lọc khi cung cấp nước cho người dân sử dụng, chưa áp dụng các công nghệ tiên tiến cho các hệ thống cấp nước tập trung ở địa phương.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Ô nhiễm nguồn nước: Các công trình cấp nước hiện nay đang bị hư hỏng không sử dụng được phần lớn do nguồn nước ngầm bị nhiễm phèn, mặn không đảm bảo sử dụng để sinh hoạt, tập trung trong các khu vực lâm phần thuộc xã Nguyễn phích, Khánh Lâm và tuyến đê quốc phòng thuộc 02 xã ven biển Khánh Hội, Khánh Tiến. Các khu vực còn lại trên địa bàn đều đảm bảo mạch nước ngầm cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Quy trình công nghệ xử lý: Hiện nay các trạm cấp nước trên địa bàn chủ yếu sử lý nước sinh hoạt bằng Clo và qua bồn lọc khi cung cấp nước cho người dân sử dụng. Chưa áp dụng các công nghệ tiên tiến cho các hệ thống cấp nước tập trung ở địa phương.

- Mạng lưới đường ống, công tác vận hành, duy tu: Các công trình cấp nước tập trung phần lớn do Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (Khánh An 03 trạm, thị trấn U Minh 01 trạm, Khánh Hội 01 trạm) quản lý vận hành, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Cà Mau (02 trạm tại xã Khánh Lâm và Khánh Hòa), số còn lại do UBND các xã phụ trách vận hành và sửa chữa khi hư hỏng. Ngoài các trạm cấp nước bị hư hỏng các trạm còn lại hoạt động tốt đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho các hộ dân trong khu vực.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Để nâng cao tính hiệu quả của Đề án Đổi mới quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Cà Mau, UBND huyện U Minh kiến nghị một số giải pháp như sau:

+ Về ô nhiễm nguồn nước: Các công trình cấp nước hiện nay đang bị hư hỏng không sử dụng được phần lớn do nguồn nước ngầm bị nhiễm phèn, mặn không đảm bảo sử dụng để sinh hoạt, tập trung trong các khu vực lâm phần thuộc xã Nguyễn Phích, Khánh Lâm và tuyến đê quốc phòng thuộc 02 xã ven biển Khánh Hội, Khánh Tiến. Cần có quá trình khảo sát và xây dựng đảm bảo mạch nước ngầm cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực công trình.

+ Quy trình công nghệ xử lý: Hiện nay các trạm cấp nước trên địa bàn chủ yếu sử lý nước sinh hoạt bằng Clo và qua bồn lọc khi cung cấp nước cho người dân sử dụng. Cần áp dụng các công nghệ tiên tiến cho các hệ thống cấp nước tập trung ở địa phương.

- Trước tình hình thiếu nước sinh hoạt do hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện U Minh đề xuất đầu tư mở rộng và xây dựng mới các công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung tại khu vực dân cư thiếu nước sạch sinh hoạt tuyến lộ xe Cà Mau - U Minh từ kênh 23, ấp 1 xã Khánh An đến kênh 29, ấp 11, xã Nguyễn phích và các tuyến kênh 25, kênh 27, kênh 29 thuộc xã Khánh An, có tổng chiều dài 17 km với 442 hộ dân.

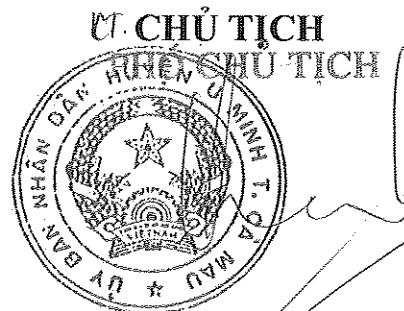
+ Đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung tại khu vực Tuyến Kênh Lung Ngang thuộc ấp 2, xã Khánh Hòa, chiều dài 6,5 km, có 239 hộ dân.

+ Đầu tư mở rộng tuyến ống dẫn nước công trình cấp nước ấp 4 xã Khánh An (Chợ Vàm Cái Tàu) đến các khu vực dân cư trong khu vực với tổng chiều dài 20,6 km, có 557 hộ dân, (cụ thể như sau: Mở rộng từ kênh Bảy Hộ, ấp 2 xã Khánh An đến kênh Zero, ấp 7, xã Nguyễn Phích, tuyến Đông sông Cái Tàu dài 5.2 km, 162 hộ dân; Từ giáp ranh nhà máy điện Khu công nghiệp Khánh An đến kênh Lung Đầm (Tuyến Tây sông Cái Tàu) dài 5 km, 120 hộ dân; Kênh Cây Phú, ấp 5, xã Khánh An dài 1,2 km, có 45 hộ dân; Kênh Xẻo Dài, ấp 5, xã Khánh An dài 1,2 km, có 40 hộ dân; Kênh Xẻo Tre, ấp 3, xã Khánh An dài 3,0 km, có 130 hộ dân; Kênh Bảy Hộ, ấp 2, xã Khánh An dài 3,0 km, có 35 hộ dân; Kênh Bình Minh, ấp 2, xã Khánh An dài 2,0 km, có 25 hộ dân).

Trên đây là báo cáo về việc cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện U Minh báo cáo Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT. *Hyde*



Ngô Thanh Điền

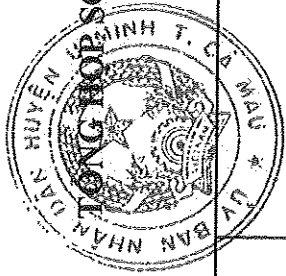


Phụ lục:

**ĐĂNG KÝ DANH MỤC CÔNG TRÌNH
CẤP NƯỚC CỤM DÂN CƯ NÔNG THÔN HUYỆN U MINH**

Kèm theo Báo cáo số: 81/BC-UBND ngày 2/02/2020
của Chủ tịch UBND huyện U Minh

| TT | Địa điểm đầu tư | Chiều dài (m) | Số hộ | Ghi chú |
|----|--|---------------|-------|---------|
| 1 | Áp 19, xã Nguyễn Phích (Tuyến bờ bao giữa) | 3.000 | 73 | |
| 2 | Áp 3, xã Khánh Hội (Khu vực vàm kênh Xáng Mới) | 1.200 | 80 | |
| 3 | Áp 6, xã Khánh An (Cống Rạch Gián) | 1.200 | 80 | |
| 4 | Áp 5, xã Khánh Hoà (Tuyến Lung Vườn – Chử Đình) | 1.500 | 110 | |
| 5 | Áp 4, xã Khánh Thuận | 2.500 | 120 | |
| 6 | Khóm 4, TT U Minh (Tuyến Bắc kênh 12 khu vực chợ) | 1.300 | 120 | |
| 7 | Áp 6, xã Nguyễn Phích (Tuyến nông Đội Tâm) | 1.200 | 45 | |
| 8 | Áp 7, xã Nguyễn Phích (Tuyến Ông Khện) | 1.200 | 52 | |
| 9 | Áp 10, xã Nguyễn Phích (Tuyến 31) | 2.000 | 63 | |
| 10 | Áp 1-2-5, xã Khánh Tiến (Khu vực ngã tư Rạch Dinh) | 6.000 | 185 | |
| 11 | Áp 15, xã Khánh An | 3.000 | 55 | |
| 12 | Áp 15, xã Nguyễn Phích (Tuyến 35) | 4.000 | 52 | |
| 13 | Áp 20, xã Nguyễn Phích (Tuyến Bờ bao giữa) | 6.000 | 78 | |
| 14 | Áp 9, xã Khánh Lâm (Tuyến kênh Hội - Cầu Ván) | 4.000 | 98 | |
| 15 | Áp 10, xã Khánh Lâm (Tuyến Lung Ranh Mũi Đước) | 2.500 | 56 | |
| 16 | Áp 2, xã Khánh Hội (Khu vực vàm kênh Cầu Ván) | 2.000 | 46 | |
| 17 | Áp 8, xã Khánh Hội (Khu vực vàm kênh Giáo Bảy) | 3.000 | 45 | |
| 18 | Áp 11-12, xã Khánh Thuận (Tuyến Lộ 7 kênh) | 5.000 | 55 | |



Phụ lục:

SỐ HỘ BỊ THIẾU NƯỚC SINH HOẠT DO HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN U MINH

(Kèm theo báo cáo số 82/BC-UBND ngày 25/02/2020 của UBND huyện U Minh)

| TT | Địa điểm | Tổng số hộ trên địa bàn | Số hộ hiện đang thiếu nước sinh hoạt | | | | | Giải pháp cấp nước | | | | |
|-------------|-----------------|-------------------------|--------------------------------------|---|---|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|---------------------------------------|---|
| | | | Tổng số (hộ) | Trong đó | | | | Khu vực dân cư sống phân tán (hộ) | Nâng cấp, cải tạo công trình (hộ) | Mở rộng đường ống cấp nước từ công trình hiện có (hộ) | Xây dựng mới công trình cấp nước (hộ) | Hỗ trợ dụng cụ trữ nước, khoan giếng khai thác tập trung để các hộ dân đến lấy nước sử dụng... (hộ) |
| | | | | Công trình cấp nước hư hỏng, xuống cấp, không đủ nước cung cấp (hộ) | Gần đường ống cấp nước tập trung (3-5 km), nhưng chưa tiếp cận được nước từ công trình (hộ) | Khu vực dân cư sống tập trung (hộ) | Khu vực dân cư sống phân tán (hộ) | | | | | |
| 1 | Xã Khánh An | 4,339 | 722 | 395 | 230 | 97 | | 395 | 230 | 97 | | |
| 2 | Xã Nguyễn Phích | 4,847 | 274 | 162 | 112 | | | 162 | 112 | 0 | | |
| 3 | Xã Khánh Lâm | 3,524 | 101 | | | 101 | | | | 101 | | |
| 4 | Xã Khánh Hội | 2,709 | 69 | | | 69 | | | | 69 | | |
| 5 | Xã Khánh Hòa | 2,359 | 343 | 47 | 296 | | | 47 | 296 | 0 | | |
| 6 | Xã Khánh Thuận | 2,941 | 325 | | | 325 | | | | 325 | | |
| Tổng | | 20,719 | 1,834 | 604 | 638 | 592 | 0 | 604 | 638 | 592 | | |